TÒA ÁN NHÂN DÂN **TP. BUÔN MA THUỘT** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2020/DS-ST
Ngày 20 – 7 – 2020
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đại Minh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Viết Oanh

2. Ông Nguyễn Tiến Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Vi – Thư ký Tòa án nhân dân TP. B, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. B, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân TP. B xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 524/2019/TLST-DS ngày 29 tháng 8 năm 2019, về việc *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2020/QĐXXST-DS ngày 12/6/2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 49/2020/QĐST-DS ngày 01/7/2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn V.

Địa chỉ: Số 02 Láng Hạ, Quận Ba Đình, thành phố Hà Nội;

- *Người đại diện theo pháp luật:* Ông Tiết Văn T – Chức Vụ: Tổng giám đốc Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn V.

- *Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng:* Bà Trần Thị Bích P - Giám đốc Phòng giao dịch Đại học B – Chi nhánh TP.BMT Bắc Đắk Lắk - Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn V (tên cũ: Phòng giao dịch Đạt Lý - Chi nhánh Buôn Hồ - Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn V, địa chỉ cũ: phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk).

Địa chỉ: Số 298 Hà Huy Tập, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

2. Bị đơn: Bà Hoàng Thị H, sinh năm 1957.

Địa chỉ: Tổ dân phố 8, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn; các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng của nguyên đơn bà Trần Thị Bích P trình bày:

Ngày 13/10/2016 bà Hoàng Thị H có ký hợp đồng tín dụng số 5208LAV201602725/HĐTD vay tại Phòng giao dịch Đ - Chi nhánh B - Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn V (nay đổi tên là Phòng giao dịch Đại học B – Chi nhánh TP. BMT Bắc Đắk Lắk - Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn V) với số tiền 200.000.000đ, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất 10%/năm. Mục đích mua sắm vật dụng sinh hoạt gia đình và sửa chữa nhà ở. Để đảm bảo cho khoản nợ vay tại hợp đồng tín dụng nêu trên, bà Hoàng Thị H đã ký kết với Ngân hàng hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 01210/016/HĐTC ngày 12/10/2016 thế chấp Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BA 398899, thửa đất số 72, tờ bản đồ số 30, diện tích 651,2m^2, địa chỉ thửa đất phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, do Uỷ ban nhân dân thành phố B cấp ngày 10/02/2010 mang tên bà Nguyễn Thị L, để thừa kế cho bà Hoàng Thị H được xác nhận ngày 10/10/2016.

Trong quá trình vay vốn, bà Hoàng Thị H đã không thực hiện đúng các nội dung đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng. Ngày 14/10/2017 toàn bộ khoản nợ vay của bà Hoàng Thị H đã chuyển nợ xấu. Quá trình trả nợ bà Hoàng Thị H chưa trả khoản nợ gốc nào, về tiền lãi mới trả được 9.000.000đ. Hiện nay bà Hoàng Thị H còn nợ ngân hàng số tiền tổng cộng là 285.388.889đ, trong đó gốc là 200.000.000đ, lãi tính đến hết ngày 20/7/2020 là 85.388.889đ.

Nay ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà Hoàng Thị H phải trả cho ngân hàng số tiền tổng cộng là 285.388.889đ, trong đó gốc là 200.000.000đ, lãi tính đến hết ngày 20/7/2020 là 85.388.889đ và yêu cầu tiếp tục tính lãi theo hợp đồng tín dụng tính từ ngày 21/7/2020 cho đến khi trả nợ xong.

Nếu bà Hoàng Thị H không trả được nợ thì đề nghị xử lý tài sản thế chấp theo quy định của pháp luật để thu hồi nợ cho ngân hàng.

- Đối với bị đơn bà Hoàng Thị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng bà H không hợp tác làm việc, cố tình lẩn tránh nên không lấy lời khai được.

- Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử cũng như việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền thụ lý, xác định tư cách tham gia tố tụng, việc thu thập chứng cứ, hòa giải, giao thông báo thụ lý theo đúng quy định tại khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; các Điều 48; 97; 102; 106; 170; 171; 175; 177; 220 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Việc tuân thủ pháp luật tố tụng của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại các Điều 70; 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng các quy định tại các Điều 70; 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào: khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 157; Điều 161; khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Điều 299; Điều 463; Điều 466 Bộ luật dân sự. Khoản 2 điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng. Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn V.

Buộc bà Hoàng Thị H có trách nhiệm phải trả cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn V số tiền là 285.388.889đ. Trong đó tiền gốc là 200.000.000đ, tiền lãi tính đến hết ngày 20/7/2020 là 85.388.889đ. Tiếp tục tính lãi theo hợp đồng tín dụng tính từ ngày 21/7/2020 cho đến khi trả nợ xong.

Sau khi bà Hoàng Thị H trả nợ xong thì Ngân hàng có nghĩa vụ trả lại cho bà Hoàng Thị H 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BA 398899 do Uỷ ban nhân dân thành phố B cấp ngày 10/02/2010 mang tên bà Nguyễn Thị L, để thừa kế cho bà Hoàng Thị H được xác nhận ngày 10/10/2016.

Trong trường hợp bà Hoàng Thị H không trả được khoản nợ trên cho Ngân hàng thì xử lý tài sản thế chấp theo quy định của pháp luật để thu hồi công nợ. Tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 01210/016/HĐTC ngày 12/10/2016.

Về chi phí giám định, chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và án phí dân sự sơ thẩm: Bà Hoàng Thị H phải chịu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn có trách nhiệm trả số tiền gốc vay 200.000.000đồng và lãi suất, đây là việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", bị đơn hiện cư trú tại TP. B. Theo quy định tại khoản 2 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân TP. B.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ cho bị đơn bà Hoàng Thị H nhưng bà H không hợp tác làm việc, cố tình lẩn tránh nên không tiến hành lấy lời khai, hòa giải được. Vì vậy Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định pháp luật.

Tại phiên toà bị đơn vắng mặt nhưng đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, do vậy Toà án vẫn tiến hành xét xử là đúng quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về các yêu cầu của đương sự:

Nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Hoàng Thị H phải trả số tiền 285.388.889đ, trong đó gốc là 200.000.000đ, lãi tính đến hết ngày 20/7/2020 là 85.388.889đ và yêu cầu tiếp tục tính lãi theo hợp đồng tín dụng tính từ ngày 21/7/2020 cho đến khi trả nợ xong. Nếu bà Hoàng Thị H không trả được nợ thì đề nghị xử lý tài sản thế chấp theo quy định của pháp luật để thu hồi nợ cho ngân hàng.

Do bị đơn không hợp tác làm việc, để có căn cứ cho việc giải quyết vụ án, nguyên đơn đã yêu cầu giám định chữ ký, chữ viết của bị đơn, Tòa án đã tiến hành trưng cầu giám định: Đối với chữ ký, chữ viết tên bà Hoàng Thị H trong Hợp đồng tín dụng số 5208LAV201602725/HĐTD ngày 13/10/2016 và Giấy nhận nợ kiêm báo cáo đề xuất giải ngân ngày 13/10/2016 giữa Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn V – Chi nhánh B - Phòng giao dịch Đ với bà Hoàng Thị H. Với mẫu so sánh là chữ ký, chữ viết tên bà Hoàng Thị H trong Đơn yêu cầu đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất ngày 12/10/2016 và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 01210/016/HĐTC ngày 12/10/2016 giữa bên thế chấp: Hoàng Thị H; bên nhận thế chấp: Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn V – Chi nhánh B - Phòng giao dịch Đ có phải do cùng một người ký và viết ra hay không?

Tại kết luận giám định số 12/PC09 ngày 28/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đăk Lăk đã kết luận:

Chữ ký, chữ viết mang tên Hoàng Thị H trong các tài liệu cần giám định ký hiệu A1, A2 (Hợp đồng tín dụng và Giấy nhận nợ kiêm báo cáo đề xuất giải ngân ngày 13/10/2016) so với chữ ký, chữ viết đứng tên Hoàng Thị H trong các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M1, M2 (Đơn yêu cầu đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất ngày 12/10/2016) là do cùng một người ký và viết ra.

Căn cứ vào lời trình bày của các đương sự, kết quả giám định, trên cơ sở xem xét toàn diện các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 13/10/2016 bà Hoàng Thị H có ký hợp đồng tín dụng số 5208LAV201602725/HĐTD vay tại Phòng giao dịch Đ - Chi nhánh B - Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn V (nay đổi tên là Phòng giao dịch Đại học B – Chi nhánh TP.BMT Bắc Đắk Lắk - Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn V) với số tiền 200.000.000đ, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất 10%/năm. Như vậy giữa các bên đã phát sinh quyền và nghĩa vụ của hợp đồng dân sự vay tài sản. Đến hạn trả

nợ, bà Hoàng Thị H không thanh toán nợ cho Ngân hàng là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay.

Do đó yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn V, buộc bà Hoàng Thị H phải trả số tiền nợ 285.388.889đ, trong đó gốc là 200.000.000đ, lãi tính đến hết ngày 20/7/2020 là 85.388.889đ và yêu cầu tiếp tục tính lãi theo hợp đồng tín dụng tính từ ngày 21/7/2020 cho đến khi trả nợ xong là có căn cứ chấp nhận.

Sau khi bà Hoàng Thị H trả nợ xong thì Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn V có nghĩa vụ trả lại cho bà Hoàng Thị H 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BA 398899 do Uỷ ban nhân dân thành phố B cấp ngày 10/02/2010 mang tên bà Nguyễn Thị L, để thừa kế cho bà Hoàng Thị H được xác nhận ngày 10/10/2016.

Về yêu cầu xử lý tài sản thế chấp: Bảo đảm cho hợp đồng tín dụng bà Hoàng Thị H đã thế chấp cho Ngân hàng Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BA 398899, thửa đất số 72, tờ bản đồ số 30, diện tích 651,2m^2, địa chỉ thửa đất phường Ea Tam, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, do Uỷ ban nhân dân thành phố B cấp ngày 10/02/2010 mang tên bà Nguyễn Thị L, để thừa kế cho bà Hoàng Thị H được xác nhận ngày 10/10/2016.

Xét Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 01210/016/HĐTC ngày 12/10/2016 được ký kết giữa bên thế chấp: Hoàng Thị H; bên nhận thế chấp: Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn V - Chi nhánh B - Phòng giao dịch Đ được công chứng tại Văn phòng công chứng Đắk Lắk, yêu cầu đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất ngày 12/10/2016. Việc đăng ký thế chấp của các bên là tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật. Đây là hợp đồng thế chấp hợp pháp. Trong trường hợp bà Hoàng Thị H không trả được khoản nợ trên cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn V thì xử lý tài sản thế chấp của bà Hoàng Thị H theo quy định của pháp luật để thu hồi công nợ.

[4] Về chi phí giám định:

Do bà Hoàng Thị H cố tình trốn tránh, không hợp tác làm việc nên nguyên đơn yêu cầu Tòa án tiến hành trưng cầu giám định chữ ký, chữ viết và kết quả giám định xác định đúng chữ ký, chữ viết là của bà Hoàng Thị H. Nên bà Hoàng Thị H phải chịu tiền chi phí giám định là 5.040.000đ.

Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn V được nhận lại 5.040.000đ tiền tạm ứng chi phí giám định sau khi Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Đắk Lắk thu được của bà Hoàng Thị H.

[5] Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ:

Bà Hoàng Thị H phải chịu 2.000.000đ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ.

Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn V được nhận lại 2.000.000đ tiền tạm ứng chi phí giám định sau khi Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Đắk Lắk thu được của bà Hoàng Thị H.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn bà Hoàng Thị H phải chịu án phí là 285.388.889đ x 5% = 14.269.000đ.

Nguyên đơn không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào: khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 157; Điều 161; khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Điều 299; Điều 463; Điều 466; Điều 468; Điều 688 Bộ luật dân sự.

Khoản 2 điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng.

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn V.

Buộc bà Hoàng Thị H có trách nhiệm phải trả cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn V số tiền là 285.388.889đ *(Hai trăm tám mươi năm triệu, ba trăm tám mươi tám nghìn, tám trăm tám mươi chín đồng).* Trong đó tiền gốc là 200.000.000đ, tiền lãi tính đến hết ngày 20/7/2020 là 85.388.889đ.

Kể từ ngày 21/7/2020 bà Hoàng Thị H còn phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay khoản tiền lãi quá hạn của số nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay, thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Sau khi bà Hoàng Thị H trả nợ xong thì Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn V có nghĩa vụ trả lại cho bà Hoàng Thị H 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BA 398899 do Uỷ ban nhân dân thành phố B cấp ngày 10/02/2010 mang tên bà Nguyễn Thị L, để thừa kế cho bà Hoàng Thị H được xác nhận ngày 10/10/2016.

Trong trường hợp bà Hoàng Thị H không trả được khoản nợ trên cho Ngân hàng thì xử lý tài sản thế chấp theo quy định của pháp luật để thu hồi công nợ. Tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 01210/016/HĐTC ngày 12/10/2016 là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BA 398899, thửa đất số 72, tờ bản đồ số 30, diện tích 651,2m^2, địa chỉ thửa đất phường E, thành

phố B, tỉnh Đắk Lắk do Uỷ ban nhân dân thành phố B cấp ngày 10/02/2010 mang tên bà Nguyễn Thị L, để thừa kế cho bà Hoàng Thị H được xác nhận ngày 10/10/2016.

2. Về chi phí giám định:

Buộc bà Hoàng Thị H phải chịu tiền chi phí giám định là 5.040.000đ *(Năm triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng)*.

Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn V được nhận lại 5.040.000đ *(Năm triệu, không trăm bốn mươi nghìn đồng)* tiền tạm ứng chi phí giám định sau khi Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Đắk Lắk thu được của bà Hoàng Thị H.

3. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ:

Buộc bà Hoàng Thị H phải chịu 2.000.000đ *(Hai triệu đồng)* tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ.

Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn V được nhận lại 2.000.000đ *(Hai triệu đồng)* tiền tạm ứng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ sau khi Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Đắk Lắk thu được của bà Hoàng Thị H.

4. Về án phí:

- Buộc bà Hoàng Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 14.269.000đ *(Mười bốn triệu hai trăm sáu mươi chín nghìn đồng).*

- Hoàn trả cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn V số tiền tạm ứng án phí 6.427.000đ *(Sáu triệu, bốn trăm hai mươi bảy nghìn đồng)* đã nộp (ông Võ Minh H nộp) tại biên lai số AA/2019/0002299 ngày 26/8/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự TP. B, tỉnh Đắk Lắk.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND TP. BMT; tỉnh;
- Chi cục THADS TP. BMT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Đại Minh